BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- **Tên giao dịch** CÔNG TY CỔ PHẦN **ĐẠI THIÊN LỘC**
- **Tên tiếng anh** DAI THIEN LOC CORPORATION
- **Tên viết tắt** DTL
- **Giấy chứng nhận ĐKDN** 3700381282
- **Ngành nghề KD chính** Sản xuất và kinh doanh thép lá cán nguội, thép lá mạ kẽm, mạ hợp kim nhôm - kẽm, thép lá mạ màu, ống thép, xà gồ thép;
- **Vốn điều lệ** 614.356.040.000 VNĐ
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu** 1.156.000.000.000VNĐ
- **Địa chỉ** Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương.
- **Điện thoại** 0274. 3719999/18001149
- **Fax** 0274. 3849111
- **Website** www.daithienloc.com.vn
- **E-mail** sales@daithienloc.com.vn
- **Mã cổ phiếu** DTL

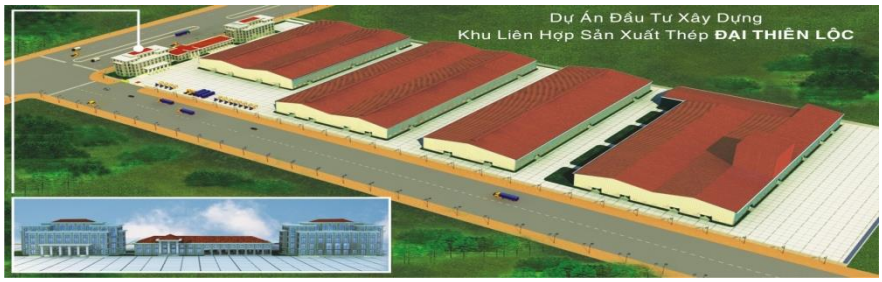

Toàn cảnh Dự án đầu tư xây dựng Khu liên hợp sản xuất thép Đại Thiên Lộc tại KCN Sóng Thần 3, Bình Dương (diện tích đất 105.285m^2) và tòa nhà văn phòng - Trụ sở chính của Công ty cổ phần Đại Thiên Lộc

Quá trình hình thành và phát triển

❖ ***Quá trình hình thành và phát triển***

11/07/2001	Thành lập Công ty TNHH Thép Đại Thiên Lộc (Giấy Chứng nhận ĐKKD số 4602000250 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/07/2001). Với số vốn điều lệ ban đầu là 6 tỷ đồng và đội ngũ nhân viên 30 người, công ty chuyên kinh doanh thép cán nóng, cán nguội ; thép lá mạ kẽm, mạ hợp kim nhôm - kẽm, mạ màu ; thép tấm ; thép hình ; xà gồ thép ; thép xây dựng v.v...
Tháng 3/2003	Lắp đặt và đưa vào hoạt động dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng liên tục có công suất 60.000 tấn/năm (DC thứ nhất) tại KCN Sóng Thần 2, Dĩ An, Bình Dương. *Sản phẩm tôn kẽm Đại Thiên Lộc có chất lượng ổn định, giá cả cạnh tranh nên được khách hàng ưa chuộng. Đơn đặt mua hàng không ngừng gia tăng. Dây chuyền mạ kẽm chạy 100% công suất vẫn không sản xuất đủ lượng hàng cung cấp cho thị trường nên công ty quyết định tăng vốn và đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước*
12/04/2007	Chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (Giấy Chứng nhận ĐKKD số 4603000334 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 12/04/2007) *Thực sự hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ tháng 01/06/2007*
Tháng 6/2008	Lắp đặt và đưa vào hoạt động dây chuyền mạ màu liên tục với công suất 45.000 tấn/năm (DC thứ nhất) tại KCN Sóng Thần 2, Dĩ An, Bình Dương
22/12/2008	Thành lập 3 công ty con chuyên sản xuất và kinh doanh thép
23/12/2008	Thành lập Khu liên hợp Sản xuất Thép Đại Thiên Lộc tại KCN Sóng Thần 3, tỉnh Bình Dương với diện tích đất 105.285m^2 (Giấy chứng nhận đầu tư số 46221000622 do UBND tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/12/2008) *Năm 2008 xảy ra khủng hoảng tài chánh và suy thoái kinh tế toàn cầu. Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kéo dài đến tận cuối năm 2009. Trong khoảng thời gian này, công ty đầu tư nhỏ giọt nên tiến độ thực hiện Dự án chậm so với kế hoạch.* *Sang đầu năm 2010, khi nền kinh tế dần dần hồi phục thì công ty mới đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án*
04/06/2010	Niêm yết 38,8 triệu cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM.
Tháng 8/2010	Lắp đặt và đưa vào hoạt động dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng liên tục có công suất 60.000 tấn/năm (DC thứ hai)

Tháng 10/2010	Lắp đặt và đưa vào hoạt động dây chuyền xả băng, công suất 60.000 tấn/năm
Tháng 11/2010	Lắp đặt và đưa vào hoạt động 04 dây chuyền sản xuất ống thép với tổng công suất 30.000 tấn/năm
Tháng 12/2011	Lắp ráp hoàn chỉnh và chạy thử thành công các dây chuyền : dây chuyền tẩy rửa, dây chuyền thép lá cán nguội 12 trục
Tháng 04/2012	Lắp đặt và đưa vào hoạt động dây chuyền mạ hợp kim nhôm kẽm số 01
Tháng 12/2012	Lắp ráp hoàn chỉnh dây chuyền thép lá cán nguội 06 trục
Tháng 12/2016	Bắt đầu đầu tư dự án mới 2017 với việc lắp ráp lần lượt 04 dây chuyền cán ống (/ tổng số 10 dây chuyền).
Tháng 12/2017	Dây chuyền cán nguội 4 lắp ráp khoảng 60%, linh kiện thiết bị của dây chuyền cán nguội số 5 đã nhập về gần như toàn bộ, phần xây dựng cơ bản gần như hoàn thiện.

Dây chuyền tẩy rửa

Dây chuyền thép lá cán nguội

Dây chuyền mạ lạnh

Dây chuyền mạ màu

❖ Quá trình tăng vốn điều lệ (kể từ khi Công ty hoạt động theo hình thức cổ phần)

Thời gian		Vốn điều lệ (VNĐ)	Giá trị tăng (VNĐ)
12/04/2007	Khi thành lập	99.000.000.000	
31/03/2008	Tăng đợt 1	152.000.000.000	53.000.000.000
25/07/2008 - 10/08/2008	Tăng đợt 2	192.000.000.000	40.000.000.000
10/11/2008 - 15/11/2008	Tăng đợt 3	230.000.000.000	38.000.000.000
16/12/2008 - 31/12/2008	Tăng đợt 4	253.000.000.000	23.000.000.000
31/07/2009	Tăng đợt 5	350.000.000.000	97.000.000.000
11/09/2009 - 30/09/2009	Tăng đợt 6	388.000.000.000	38.000.000.000
24/06/2010	Tăng đợt 7	484.974.700.000	96.974.700.000
12/01/2012	Tăng đợt 8	501.360.900.000	16.386.200.000
03/06/2014	Tăng đợt 9	614.356.040.000	112.995.140.000

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm:

- ✓ **Thép lá cán nguội:** Với công nghệ cán 12 trục, 6 trục đảo chiều tiên tiến, đáp ứng tiêu chuẩn về chất lượng.
- ✓ **Thép lá mạ hợp kim nhôm kẽm (Tôn lạnh)/ Thép lá mạ kẽm (tôn kẽm):** Được sản xuất trên dây chuyền mạ công nghệ NOF hiện đại. Nguyên liệu đầu vào là thép lá cán nguội dạng cuộn phù hợp tiêu chuẩn JIS G3141 SPCC 1B/SB/SD. Tôn mạ kẽm/tôn lạnh được sản xuất trên cơ sở mạ kẽm/lạnh và hợp kim trên nền thép lá cán nguội. Bề mặt tôn phẳng, các tinh thể hợp kim kết tinh tạo thành lớp bông kẽm/lạnh đẹp, sáng và bóng. Khả năng chống ăn mòn và bức xạ nhiệt tốt hơn so với các sản phẩm khác.
- ✓ **Thép lá mạ kẽm phủ màu (tôn màu)/ hợp kim nhôm kẽm phủ màu (Tôn lạnh màu)**: Ứng dụng công nghệ hàng đầu về sơn mạ trên nền tôn kẽm/tôn lạnh. Lớp sơn bóng đẹp, bền màu. Không bị bong tróc, trầy xước trong quá trình dập cán sóng và tạo hình.
- ✓ **Thép hộp và Ống thép:** Được sản xuất qua các công đoạn: tẩy rỉ, cán nguội, ủ mềm, mạ kẽm, cắt băng, cán định hình, Thép hộp và Ống thép có bề mặt sạch, trơn láng, độ dày đều, độ uốn dẻo cao, độ bám kẽm tốt, đảm bảo chất lượng cao theo tiêu chuẩn.

❖ Địa bàn kinh doanh:

Công ty luôn tập trung, chú trọng vào thị trường nội địa; Trong đó, tập trung vào các vùng chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu doanh thu toàn vùng, chủ yếu là thị trường miền Đông Nam Bộ (chiếm khoảng từ 50 - 75%) và miền Tây nam bộ.

Ngoài thị trường nội địa, công ty cũng đã, đang và sẽ không ngừng đẩy mạnh thị trường xuất khẩu với một số thị trường truyền thống từ trước đến nay như các nước ASEAN, các nước Châu Á…Đồng thời, không chỉ dừng lại ở phạm vi đó, công ty cũng đang xúc tiến tìm hiểu thêm thị trường tại Châu Phi, Châu Âu và Nam Mỹ để xuất khẩu hàng với giá cạnh tranh, đạt chất lượng.

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

a) Sơ đồ 1: Cơ cấu công ty

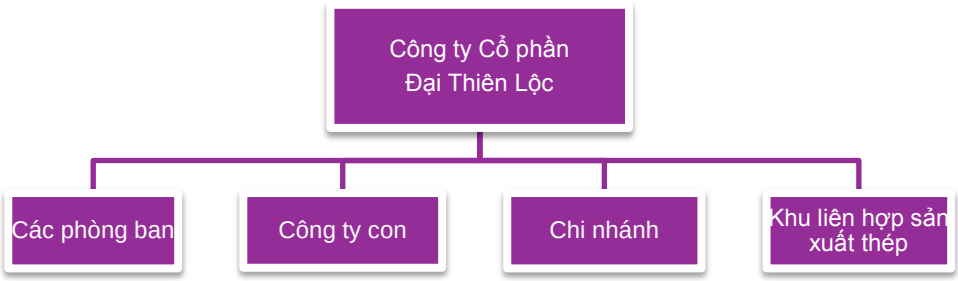

b) Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

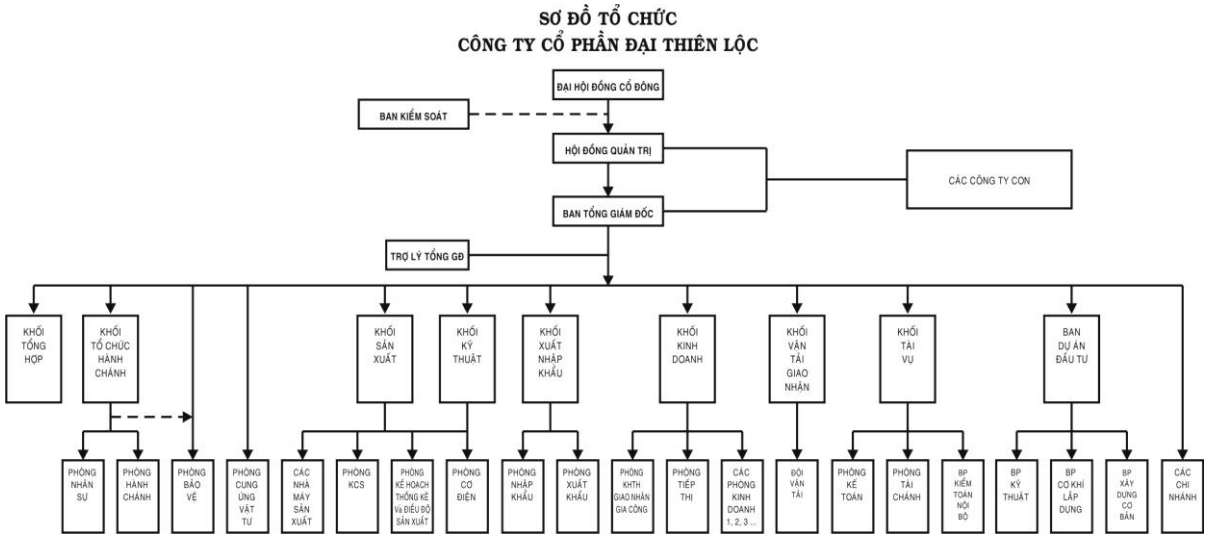

Khối Tổ chức - Hành chính gồm Phòng Nhân sự, Phòng Hành chính

- Xây dựng, ban hành chính sách nhân sự, quy chế về sử dụng và quản lý lao động, nội quy lao động, hệ thống thang bảng lương, quy chế khen thưởng, kỷ luật ...
- Xây dựng, ban hành quy chế về an toàn lao động, bảo hộ lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ...;

- Thực hiện công tác định mức lao động, chấm công, tính lương, giải quyết các chế độ lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, các chế độ lao động khác cho nhân viên;
- Tuyển dụng nhân viên, đào tạo, bố trí, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật;
- Xây dựng, ban hành quy chế về việc sử dụng, quản lý con dấu...;
- Thực hiện công tác văn thư lưu trữ, lễ tân, tổ chức hội họp...;
- Mua sắm, cấp phát, quản lý sử dụng thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm....

Khối tổng hợp
- Nghiên cứu, xây dựng văn hóa doanh nghiệp;
- Xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu;
- Hoạt động đối ngoại, xây dựng mối quan hệ đại chúng (trong và ngoài nước), tiến hành các hoạt động PR, IR;

Khối vận tải
- Gồm đội xe lo việc vận chuyển người và hàng hóa của Công ty;
- Thực hiện bốc dỡ, giao nhận hàng hóa...;
- Khai thác vận tải, tổ chức chở thuê hàng hóa...

Phòng cung ứng vật tư
- Chuyên thu mua các loại vật tư, hàng hóa phục vụ sản xuất và các nhu cầu khác trong Công ty;

Phòng bảo vệ

- Chuyên lo vấn đề an ninh trật tư, bảo đảm an toàn tài sản, thực hiện phòng chống cháy nổ tại Công ty và các đơn vị trực thuộc.

Khối Xuất Nhập khẩu gồm Phòng Nhập khẩu và Phòng Xuất khẩu

- Tìm hiểu thông tin thị trường thép thế giới, nhận định về diễn biến giá cả, nắm vững biểu thuế xuất nhập khẩu của Việt Nam và các nước khác, thông báo chính xác và kịp thời cho Tổng Giám đốc để đưa ra định hướng kinh doanh phù hợp trong từng thời kỳ nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty;
- Nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Xuất khẩu các sản phẩm, hàng hóa của Công ty sang các nước;
- Thực hiện các thủ tục Hải quan, bộ chứng từ XNK, giao nhận hàng hóa tại các cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu đường bộ, v.v...

Khối Sản xuất - Kỹ thuật gồm các Nhà máy Sản xuất, Phòng Kiểm tra Chất lượng Sản phẩm, Phòng Kế hoạch - Thống kê - Điều độ Sản xuất và Phòng Cơ điện

- Nghiên cứu, tiếp cận, ứng dụng công nghệ tiên tiến để cải tiến sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh;

- Thiết kế, chế tạo các loại máy móc thiết bị phục vụ sản xuất; theo dõi, quản lý sử dụng dây chuyền thiết bị và thiết bị kiểm tra, đo lường;

- Thi công lắp dựng nhà xưởng, nhà kho, máy móc thiết bị, v.v..;

- Quản lý toàn bộ hệ thống điện – tự động hoá;

- Kiểm tra chất lượng sản phẩm và giải quyết các khiếu nại về chất lượng (nếu có);

- Huấn luyện, đào tạo bồi dưỡng nâng cao tay nghề công nhân kỹ thuật;

- Lập kế hoạch sản xuất, điều hành và quản lý sản xuất bảo đảm đúng tiến độ giao hàng, đạt chất lượng sản phẩm, v.v...

Khối Kinh doanh gồm Phòng Kinh doanh, Phòng Tiếp thị, Phòng Kế hoạch Tổng hợp - Giao nhận - Gia công

- Xây dựng chiến lược kinh doanh, marketing, phát triển hệ thống bán hàng;

- Phối hợp với Phòng Sản xuất để lập kế hoạch sản xuất, gia công, theo dõi tiến độ, tổ chức giao nhận hàng sản xuất, gia công và thực hiện các biện pháp quản lý chất lượng sản phẩm, giải quyết các khiếu nại về chất lượng (nếu có);

- Thực hiện dịch vụ bán hàng, hậu mãi ; chăm sóc khách hàng và giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến dịch vụ bán hàng, hậu mãi ...

Khối tài vụ gồm Phòng Kế toán, Phòng Thống kê, Ban Kiểm toán nội bộ

- Lập kế hoạch tài chính – đầu tư và tín dụng ngắn hạn, trung và dài hạn; Xây dựng các quy chế lưu trữ chứng từ, luân chuyển chứng từ nội bộ, thanh toán nội bộ, v.v... ;

- Thực hiện công tác quản lý tài sản và sử dụng vốn;

- Phối hợp với Phòng Sản xuất để tính chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm;

- Phối hợp với phòng Hành chánh – Nhân sự tính tiền lương, thanh toán bảo hiểm xã hội, y tế, tai nạn và các chế độ khác cho nhân viên;

- Lập báo cáo thuế, quyết toán thuế, báo cáo tài chính và các loại báo cáo khác theo quy định của Nhà nước và theo yêu cầu của Công ty;

- Lập báo cáo thống kê theo quy định của Nhà nước và yêu cầu của Công ty;

- Thực hiện công tác kiểm toán nội bộ để bảo đảm tính chính xác và trung thực về số liệu nhằm hạn chế tối đa những sai sót có thể xảy ra.

c) Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Tên công ty	Địa chỉ
1	Công ty TNHH Một thành viên Thép Đại Thiên Lộc (Thành lập ngày 22/12/2008)	Ô 13D, Lô CN 8, đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P. Phú Tân, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương Điện thoại : 0274. 3719999 Fax : 0274. 3849111
2	Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đại Thiên Lộc (Thành lập ngày 22/12/2008)	Ô 2, Lô A, Đường số 22, KCN Sóng Thần, P.Dĩ An, TX Dĩ An, Bình Dương

4. Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của công ty: Với nguồn lực hiện có của công ty và sự nhận định, đánh giá về tình hình chung của ngành thép, Đại Thiên Lộc đề ra 5 mục tiêu lớn như sau:

- Một là, nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả và sức cạnh tranh, bảo đảm mức tăng trưởng cao và bền vững; gia tăng giá trị cho cổ đông;
- Hai là, xây dựng hệ thống quản lý một cách toàn diện, phát huy những lợi thế có sẵn và hạn chế các mặt yếu kém còn tồn tại;
- Ba là, xây dựng và phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường, đáp ứng nhu cầu trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu, khẳng định vị thế của Đại Thiên Lộc trên thương trường Việt Nam và quốc tế;
- Bốn là, xử lý tốt nguồn chất thải trước khi đưa vào hệ thống xử lý chung của Khu công nghiệp, làm giảm thiểu tác động có thể gây ô nhiễm môi trường;
- Ổn định, tạo sự phát triển cho đời sống của Cán bộ công nhân viên và đóng góp cho sự phát triển cộng đồng và xã hội.

❖ **Chiến lược phát triểu trung, dài hạn & mục tiêu phát triển bền vững.**

Cùng với sự phát triển kinh tế, nhu cầu sử dụng thép dẹt tại Việt nam và các nước đang phát triển như Asean, Tây Á, Bắc Á, Châu Phi, Nam Mỹ ... gia tăng rất đáng kể. Theo đó triển vọng phát triển ngành thép dẹt, thép lá tráng phủ kim loại (tôn mạ kẽm, mạ hợp kim nhôm kẽm), phủ sơn màu (tôn mạ màu), ống thép, xà gồ thép ... là rất lớn. Cùng với đó, Trung Quốc là nước xuất khẩu lớn mặt hàng thép dẹt tại Châu Á đã bị một số thị trường lớn tại Châu Âu, Châu Mỹ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại; Do đó, đây là một cơ hội lớn cho mặt hàng thép sản xuất tại Việt nam nói chung và Tôn Đại Thiên Lộc nói riêng vươn ra các thị trường khó tính.

Trong xu hướng phát triển sắp tới, công ty sẽ mở rộng sản xuất mặt hàng thép không rỉ (Inox) để đáp ứng được nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng khi chất lượng cuộc sống đã dần được nâng cao.

Bên cạnh mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh thì việc đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường cũng được quan tâm và ưu tiên hàng đầu, vì đây là cơ sở nền tảng của sự phát triển bền vững; đảm bảo chất lượng cuộc sống cho xã hội. Song song đó, công tác chăm sóc, quan tâm giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội và tài trợ các

hoạt động xã hội cộng đồng cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà doanh nghiệp đặt ra.

5. *Các rủi ro:*

- Vì hệ thống dây chuyền sản xuất nhập khẩu từ nước ngoài nên lượng phụ tùng, thiết bị thay thế phải có dự phòng rất lớn; trong khi đó thời gian nhập khẩu kéo dài, có khi từ 06 – 08 tháng mới về Việt nam.

- Các chính sách hội nhập quốc tế đã khiến cho việc xuất khẩu sang các nước gặp nhiều rào cản thương mại do việc áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại; gây khó khăn rất lớn trong việc cạnh tranh.

- Giá cả thép nguyên liệu biến động không ngừng khiến doanh nghiệp khó kiểm soát, nguy cơ lỗ về giá.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Về kinh doanh:

*a. **Về sản lượng tiêu thụ:***

Năm 2017, nhu cầu về sắt thép tăng cùng với giá cả tăng, giúp cho kết quả kinh doanh tăng khá cao. Sản lượng tiêu thụ cả năm đạt 206.884 tấn. Trong đó: tôn mạ kẽm 11.288 tấn, tôn mạ lạnh 48.570 tấn, tôn mạ màu 66.093 tấn, ống thép 7.031 tấn, thép xả băng 6.020 tấn, thép cán nóng 38.968 tấn, thép cán nguội 21.030 tấn**.**

*b. **Về kinh doanh nội địa:***

- Doanh thu năm 2017 của thị trường nội địa là 2.000 tỷ đồng (tăng 28,9% so với cùng kỳ 2016), theo đó, sản lượng bán ra đạt 111.108 tấn (đạt 103% so với kế hoạch 2017 và tăng 20,7% so với cùng kỳ năm 2016). Đây là con số khích lệ khi thị trường trong nước ngày càng cạnh tranh khốc liệt. Khi trong năm qua, nhiều dự án nhà máy sản xuất tôn được thành lập và nhiều dự án sản xuất đã ra hàng thành phẩm. Do đó, thị trường nội địa ngày càng thu hẹp.

- Chất lượng tôn nhập khẩu kém chất lượng và người tiêu dùng đã nhận thấy điều này qua thời gian ngắn sử dụng trên thực tế nên đã quay lưng với hàng nhập khẩu. Vì vậy, cơ hội cho hàng sản xuất trong nước trong đó có Tôn Đại Thiên Lộc tăng lên rất cao. Ngoài ra, việc đẩy mạnh công tác quảng bá thương hiệu trong năm với khoản chi gần 11 tỷ đồng cho ngân sách quảng cáo đã chinh phục mốc cao nhất từ trước cho đến nay đã giúp thương hiệu Tôn Đại Thiên Lộc được người tiêu dùng biết đến ngày càng nhiều hơn, từ nông thôn đến thành thị, nhất là những vùng quê nghèo.

- *Về cơ cấu doanh thu*: Đông Nam Bộ chiếm 50% (tăng 12,6%); Khu vực miền Tây Nam bộ chiếm 29% (giảm 11,7%); Miền Bắc chiếm 14,28% (tăng 1,3%); miền Trung - Tây Nguyên chiếm 9,71% (tăng 11,6%) so với năm 2016.

*c. **Về kinh doanh xuất khẩu:***

- Doanh thu năm 2017 đạt 23,4 triệu USD (tăng 129% so với năm 2016). Mặc dù chỉ đạt 78% kế hoạch ĐHĐCĐ đã đề ra, nhưng con số này có nhiều ý nghĩa đối với Công ty, vì công ty đã nỗ lực kiếm nhiều thị trường mới như Châu Âu, Ấn Độ, Ba

Lan…trong khi các thị trường truyền thống của công ty là các nước Asean như Thái Lan, Malaysia, Indonesia thì bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại với mức thuế chống bán phá giá lên đến 38-50%. Do đó, công ty không thể xuất khẩu sang các thị trường truyền thống này được nữa

- *Về cơ cấu doanh thu:*Thị trường xuất khẩu chính của Công ty vẫn là Châu Á (*chiếm 93,5% sản lượng và doanh thu là 93,62%).*

1.2 Về sản xuất:

❖ **Thuận lợi:** Hầu hết các dây chuyền sản xuất vận hành tương đối ổn định, tỷ lệ hàng loại 2 đã giảm đáng kể. Sản phẩm xuất bán được người tiêu dùng đánh giá cao so với năm 2016. Trong đó:

a) Đối với dây chuyền mạ lạnh: Sản lượng mạ lạnh 2 tăng so với năm 2016 (tăng 4,6%). Tỷ lệ hàng loại I cũng tăng khá cao 97,4%, vượt so với kế hoạch đã đã đề ra là 90%.

b) Đối với dây chuyền mạ màu:

- Sản lượng tăng hơn 47,3% so với 2016. Chất lượng hàng loại I cũng tăng cao 94,3%, khi mà 2016 chỉ đạt tỷ lệ 92,5%.\
- Năm 2017 có nhiều đơn hàng xuất khẩu;

c) Đối với dây chuyền cán ống: Sản lượng tăng hơn 320% so với năm 2016 do đã đưa vào vận hành 04 dây chuyền cán ống mới. Tuy nhiên, sản lượng vẫn chưa đạt kế hoạch đã đề ra do nguồn tiêu thụ vẫn còn hạn chế, thời gian chạy thử máy quá lâu.

❖ **Khó khăn:**

- Hệ thống cẩu trục thường xuyên bị hỏng nhưng lại sửa chữa kịp thời khi có sự cố;
- Trong quá trình sản xuất vẫn còn tình trạng máy dừng đột ngột do lỗi điện.
- Chưa đủ định biên nhân sự do nhân sự có sự biến động liên tục.

❖ Sản lượng thành phẩm sản xuất năm 2017 so với năm 2016:

Sản phẩm	2016	2017	Tỷ lệ tăng/giảm
• Thép cán nóng (tấn)	76.437	97.684	+27.8%
• Thép lá cán nguội (tấn)	71.978	89.454	+24.3%
• Tôn lạnh (tấn)	79.455	83.079	+4.6%
• Tôn kẽm (tấn)	3.535	27.672	+682.8%
• Tôn màu (tấn)	34.032	50.142	+47.3%
• Ống thép các loại (tấn)	2.147	7.865	+266.3%

2. Quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại

a) Quảng bá thương hiệu

Trong nội bộ

- In Logo, thương hiệu trên tất cả các biểu mẫu như: Phiếu báo giá, phiếu nhập - xuất kho, hóa đơn GTGT tự phát hành, giấy giới thiệu, giấy tiêu đề, bao thư, danh thiếp v.v...
- Trang phục công sở : tất cả CBCNV công ty khi đi làm đều mặc đồng phục có thêu logo Đại Thiên Lộc;
- Bảng hiệu công ty, các chi nhánh.

Ra bên ngòai

- In Brochure, tờ rơi, poster, quảng cáo trên báo, truyền hình trung ương và địa phương .
- Tài trợ một phong trào thể dục thể thao mang tính xã hội hóa như: giải đua xe đạp do Đài PT&TH Bình Dương tổ chức tranh "cúp Tôn Đại Thiên Lộc", tài trợ giải quần vợt do Đài PT&TH Nghệ An tổ chức…
- Đặt các bảng quảng cáo ngoài trời, bảng hiệu đại lý ...
- Dán logo các xe của công ty ...
- Tặng phẩm: Bộ bình trà, bình cắm hoa, đồng hồ, áo thun, áo đi mưa ... có in thương hiệu Đại Thiên Lộc

b) Xúc tiến thương mại

- Tham gia các chương trình giao thương, triển lãm, hội chợ trong và ngoài nước như: Hội chợ Vietbuild; Hội chợ thương mại quốc tế tại một số nước Đông Nam Á.

3. *Tổ chức và nhân sự*

3.1 Danh sách Ban điều hành (đến ngày 31/12/2017):

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thanh Loan	Tổng Giám đốc
2	Lâm Thị Kim Phượng	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Ngọc Khang	Q.Kế toán trưởng

Tóm tắt lý lịch cá nhân của Ban điều hành

- Tổng Giám đốc

Họ và tên	**Nguyễn Thanh Loan**
Số chứng minh nhân dân	024237750
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	21/02/1989
Nơi sinh	Tp Hồ Chí Minh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Cát Tài, Phù Cát, Bình Định
Địa chỉ thường trú	327/47 Sư Vạn Hạnh, P.9, Q.10, Tp.HCM
Số điện thoại liên lạc	0914.394.288
Trình độ văn hóa	12/12

Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác	
Từ tháng 06/2014	Làm việc tại Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần sở hữu	6,244,378 cổ phần, chiếm 10.16% vốn điều lệ.
Số cổ phần của những người có liên quan:	
Cha ruột: Nguyễn Thanh Nghĩa	29.220.213 cổ phần, chiếm 47.5 % vốn điều
Mẹ ruột: Nguyễn Thị Bích Liên	lệ7,899,952 cổ phần, chiếm 12,86% vốn điều lệ
Em ruột: Nguyễn Thanh Dung	2,573,990 cổ phần, chiếm 4,19% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không

Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	**Lâm Thị Kim Phượng**
Số chứng minh nhân dân	310926113
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	19/09/1974
Nơi sinh	Tiền Giang
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang
Địa chỉ thường trú	115 ấp An Lạc Thượng, xã Xuân Đông, Chợ Gạo, Tiền Giang
Số điện thoại liên lạc	0982286035
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
Từ 2001 – 2007	Nhân viên Kinh doanh tại Công ty TNHH Thép Thiên Lộc
Từ 2008 – nay	Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Đại Thiên Lộc
Từ tháng 10/2009 – nay	Phó TGĐ Công ty CP Đại Thiên Lộc
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
Số cổ phần của những người có liên	Không

quan	
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không

Q.Kế toán trưởng

Họ và tên	Lê Ngọc Khang
Số chứng minh nhân dân	285163953
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	*10/07/1987*
Nơi sinh	Thanh Hoá
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	P. Phú Mỹ, Tp. thủ Dầu Một, Bình Dương
Số điện thoại liên lạc	0914.394.187
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân
Quá trình công tác	
Từ 2010 - 2012:	Nhân Viên Kế Toán Công Ty TNHH Proceeding
Từ 2012- 2015:	Nhân Viên Kế toán Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc
Từ 2016 – Đến Nay:	Quyền Kế toán Trưởng công ty cổ phần Đại Thiên Lộc
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
Số cổ phần của những người có liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không

3.2 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Tình hình nhân sự

- Nguồn nhân lực: Đến 31/12/2017, tổng số lao động: **458** người, trong đó trình độ đại học, cao đẳng: 136 người; Trung cấp, công nhân kỹ thuật:89 người; lao động phổ thông: 233 người;

- Thu nhập bình quân: **7.492.166**đồng/tháng/người, tăng 10,7% so với năm 2016.

- Chế độ, chính sách lao động:

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động như BHXH, BHYT, các chế độ khác theo quy định của Nhà nước.

- Năm 2017, do tình hình sản xuất kinh doanh khá thuận lợi nên Ban lãnh đạo công ty đã quyết định thưởng tết nguyên đán 2018 với tỷ lệ mức lương, thưởng cao hơn so với tết năm 2017. Ngoài ra, công ty còn tổ chức xe để đưa CB-CNV về quê đón tết.

- Đào tạo: Trong năm 2017, công ty đã tổ chức cho tập thể công nhân tham gia lớp an toàn lao động và an toàn hóa chất. Sau buổi học đều có kiểm tra và viết bài thu hoạch…

⇨ Tổng kết hoạt động năm 2017, cho thấy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh có những chuyển biến tích cực. Mặc dù không đạt kế hoạch 2017 đã đề ra nhưng con số đạt được tăng khá cao so với năm 2016. Điều này có được là nhờ sự nỗ lực không mệt mỏi của HĐQT, Ban điều hành và tập thể CB-CNV trong toàn công ty nhằm tiếp tục khẳng định thương hiệu, duy trì được mục tiêu tồn tại, phát triển của doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại một số vấn đề như :

- Nguồn vốn chủ sở hữu không đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô SXKD
- Hiệu quả sử dụng lao động chưa được phát huy tối đa
- Nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm chưa đáp ứng được xu hướng phát triển của doanh nghiệp;…

3.3 Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đại Thiên Lộc

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
Doanh thu thuần	-	-
Lợi nhuận sau thuế	(9.119.719)	(9.119.719)
Lợi nhuận phân bổ cho Cty CP ĐTL		

- Công ty TNHH Một thành viên Thép Đại Thiên Lộc

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
Doanh thu thuần	1.847.693.434.684	2.433.029.693.953
Lợi nhuận sau thuế	122.870.944.315	184.151.677.731
Lợi nhuận phân bổ cho Cty CP ĐTL		130.000.000.000

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2,487,315,799,107	2,428,344,275,627	-(2.4)
Doanh thu thuần	2,885,285,133,891	3,166,156,735,186	9.7
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	210,261,538,849	226,430,371,967	7.7
Lợi nhuận khác	-(26,167,879,250)	-(2,354,344,942)	-(91)
Lợi nhuận trước thuế	184,093,659,599	224,076,027,025	22
Lợi nhuận sau thuế	159,665,870,413	201,316,704,976	26
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.15	1.33	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0.17	0.13	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.59	0.50	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.73	1.06	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1.86	1.92	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.16	1.30	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.06	0.064	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.18	0.17	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.06	0.08	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.073	0.072	
. . . . .			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

a. Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 61,435,604 cổ phiếu phổ thông

b. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 60,630,984 cổ phiếu

c. Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): 804,620 cổ phiếu

5.2 Cơ cấu cổ đông:

* Thông tin về cơ cấu cổ đông ***theo Danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 26/03/2018***

Cổ đông	Số lượng CĐ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ(%)
Trong nước	228	**60,620,173**	**98.67**
Cá nhân	**198**	46,797,783	75.79
Tổ chức	**9**	13,811,212	24.17
Nhà đầu tư CK chuyên nghiệp là các Cty CK	21	11,178	0.02
Nước ngoài	6	**10,811**	**0.02**
Cá nhân	**4**	1,615	0.01
Tổ chức	**2**	9,196	0.01
Tổng cộng	234	**60,630,984**	**98.69**

* Thông tin về cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên, theo danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 26/03/2018)

STT	Họ tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Thanh Nghĩa	23/28 đường D2, CX Văn Thánh Bắc, P.25, Bình Thạnh, Tp.HCM	29.220.213	47.5
2	Nguyễn Thị Bích Liên	327/47 Sư Vạn Hạnh, P.9, Q.10, Tp.HCM	7.899.952	12.86
3	Nguyễn Thanh Loan	23/28 đường D2, CX Văn Thánh Bắc, P.25, Bình Thạnh, Tp.HCM	6.244.378	10.16
4	Công ty TNHH Sản Xuất Thép Tâm Đức	số 300/20, Đường ĐT743a, Khu phố Chiêu Liêu, P.Tân Đông Hiệp, TX Dĩ An, Bình Dương, Việt nam.	11.052.389	17.99
Tổng cộng			**54.416.932**	**88.58**

6.Quản lý nguồn vật liệu:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

1. Nguyên liệu chính để sản xuất		97.684.413 kg

2. Nguyên liệu để đóng gói sản phẩm		605.000 kg
a. Nguyên liệu phụ khác:	+Axit Clohidric (HCL 32%)	2.769.420 kg
	+Dầu Cán	122.136 kg
	+Dầu thủy Lực	39.518 kg
	+Dầu DO 0.05%	216.321 kg
	+Dung môi	191.018 kg
	+Hợp kim nhôm kẽm (nội địa)	2.474.857 kg
	+Kẽm Thỏi	264.648 kg
	+Sơn các loại	1.181.640 kg

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Tỷ lệ phần trăm được sử dụng tái chế làm lõi: 5%

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp*:* Điện, Hơi nóng, Khí CNG

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả*:*

Sử dụng biến tần cho toàn bộ phụ tải có công suất lớn:động cơ 1000kw/8cái, động cơ 1500kw/2cái, động cơ 1500kw/4cái. Năng lượng tết kiệm được so với định mức: 15%

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này*: Không có*

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

- Nguồn cung cấp nước: Công ty TNHH MTV Cấp Thoát Nước Môi trường Bình Dương
- Lượng nước sử dụng: 8.072m^3 (năm 2017).

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng*:* 0%

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **Không**

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **Không**

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tổng số lao động: **458** người, trong đó trình độ đại học, cao đẳng: 136 người; trung cấp, công nhân kỹ thuật: 89 người ; lao động phổ thông: 233 người.
- Thu nhập bình quân: **7.492.166** đồng/tháng/người

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động như BHXH, BHYT,BHTN và các chế độ khác theo quy định của Nhà nước.
- Bên cạnh đó, công ty còn có chế độ thưởng vào các ngày lễ tết như: lương tháng 13 và tiền thưởng A,B,C vào dịp tết nguyên đán Mậu Tuất ; tặng quà cho cán bộ, nhân viên nữ vào ngày 8/3 ; tặng quà cho con em cán bộ, nhân viên vào ngày lễ thiếu nhi; hỗ trợ cán bộ, nhân viên có hòan cảnh khó khăn, gặp tai nạn lao động hoặc gia đình có hiếu hỉ ;

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm 2017, công ty tiếp tục mời một số chuyên gia về để tập huấn kỹ năng bán hàng và cử một số cán bộ, công nhân viên đi học các lớp về kế toán, thuế, kỹ năng vận hành an toàn máy móc thiết bị, đào tạo cho Công nhân lao động phổ thông học lớp hệ Cao đẳng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ…

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

a. **Công tác xã hội, từ thiện:**

Bên cạnh việc sản xuất kinh doanh, công ty đã thực hiện thường xuyên và xuyên suốt công tác từ thiện xã hội trên cả nước trong năm 2017 với số tiền trên 03 tỷ đồng (gấp hơn 03 lần so với năm 2016) như: tài trợ bão lụt ở Miền Trung với 8.000 mét tôn lạnh và 40 triệu đồng tiền mặt với tổng giá trị 600 triệu đồng cho các tỉnh từ Bình Định đến Khánh Hòa, tài trợ Quỹ học bổng *"DTL-Thắp sáng ước mơ sinh viên Bình Dương"* với số tiền hằng năm là 100 triệu đồng, thăm và tặng quà các gia đình chính sách, gia đình Thương binh Liệt sĩ, người có công với cách mạng… Tuy số tiền từ thiện xã hội không phải quá lớn nhưng điều đó thể hiện trách nhiệm với cộng đồng xã hội của tập thể CB-CNV công ty Tôn ĐTL.

b. Tài trợ các hoạt động xã hội, cộng đồng

Trong năm nay, lần đầu tiên Tôn Đại Thiên Lộc là nhà tài trợ chính cho Giải đua xe đạp Truyền hình Bình Dương tranh cúp Tôn Đại Thiên Lộc với thời hạn 03 năm, số tiền tài trợ mỗi năm là 1,5 tỷ đồng. Ngoài ra, công ty còn là nhà Tài trợ Kim Cương cho giải quần vợt Cúp Truyền hình Hà Tĩnh với chủ đề "*Vì học sinh nghèo vượt khó"*. Cả 02 giải đấu mà công ty tài trợ ngoài việc cổ vũ cho phong trào thể dục – thể thao trong cả nước mà qua đó còn thể hiện công tác xã hội hóa khi qua các giải đấu đều thực hiện việc hỗ trợ trao tặng những phần quà giúp đỡ cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhưng biết nỗ lực vươn lên trong cuộc sống.

Một số hình ảnh hoạt động, xã hội từ thiện của các tổ chức đoàn thể trong công ty

Tài trợ giải đua xe đạp Truyền hình Bình Dương "cúp Tôn Đại Thiên Lộc"

Trao tặng 8000 mét tôn và tiền mặt cho đồng bào Trung bị bão lụt năm 2017

Tài trợ Giải quần vợt cúp Truyền hình Hà Tĩnhvới chủ đề "Vì học sinh nghèo vượt khó" sốtiền 300 triệu đồng

Công nhân đang xuống tôn để trao cho người dân bị bão trong cơn bãoso 12 vào tháng 10/2017.

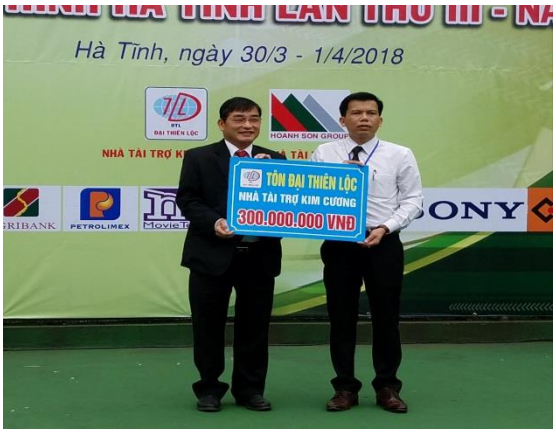

Tặng xe đạp và gạo cho các học sinh nghèotại các địa phương đoàn đua đi qua (Phước Long – Bình Phước)

Hoạt động do các tổ chức đoàn thể phối hợp tổ chức

Tặng xe đạp và gạo cho các học sinh nghèotại các địa phương đoàn đua đi qua (DTL- Tây Ninh)

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

a) **Kết quả SXKD năm 2017:**

Chỉ tiêu	2016	2017	Kế hoạch 2017
- Doanh thu:	2.886 tỷ đồng	3.166 tỷ đồng	3.900 tỷ đồng
Trong đó xuất khẩu	10 triệu USD	23.4 triệu USD	25 triệu USD
- Lợi nhuận sau thuế:	159 tỷ đồng	201 tỷ đồng	250 tỷ đồng

So với kế hoạch doanh thu, lợi nhuận do ĐHĐCĐ năm 2017 đã đề ra thì kết quả cho thấy:

+ Doanh thu chỉ đạt 81,3%, nhưng lại tăng hơn 9,9% so với năm 2016. Trong đó doanh thu xuất khẩu tăng hơn 130% so với năm 2016. Điều này đã cho thấy sự nỗ lực của Ban giám đốc công ty trong việc tìm kiếm thị trường mới trong khi một số thị trường truyền thống đã bị cản trở do một số rào cản phòng vệ thương mại mà các quốc gia trong khu vực ĐNÁ đã đặt ra.

+ Về lợi nhuận,mặc dù chỉ đạt 80.4% so với kế hoạch nhưng tỷ lệ lợi nhuận tăng trưởng hơn 26% so với năm 2016. Lợi nhuận tăng trưởng một phần do giá thép tăng cao trong năm 2017, một phần do doanh thu toàn công ty (trong đó có xuất khẩu) tăng khá cao; đây là yếu tố khá thuận lợi cho hoạt động của công ty.

Và, Nguyên nhân ảnh hưởng đến kế hoạch lợi nhuận của năm

- Năm 2017 là năm đánh dấu sự tăng trưởng về lợi nhuận. Lợi nhuận tăng trưởng một phần do giá thép tăng cao trong năm 2017, một phần do doanh thu toàn công ty (trong đó có xuất khẩu) tăng khá cao. Công ty đã nỗ lực tìm kiếm một số thị trường

mới ngoài các thị trường truyền thống để đẩy nhanh, mạnh hoạt động xuất khẩu thu về ngoại tệ, lợi nhuận vì đa số đều là thị trường mới, tiềm năng.

- Công ty đã có những chiến lược quảng bá thương hiệu, nhằm nâng tầm ảnh hưởng thương hiệu đến khách hàng, người tiêu dùng. Sự quan tâm, chăm sóc khách hàng luôn được đặt lên hàng đầu, để tạo sự gắn bó mật thiết giữa khách hàng với công ty.

- Chất lượng sản phẩm cũng được công ty đặc biệt chú ý, hạn chế được khiếu nại của khách hàng, giúp công ty khẳng định được thương hiệu, đảm bảo thời gian bảo hành như cam kết.

- Chính việc sử dụng một số mặt hàng tôn mạ nhập khẩu trong một thời gian đã cho người tiêu dùng thấy được chất lượng của hàng nhập khẩu như thế nào. Và vì thế, hàng sản xuất trong nước (trong đó có Tôn Đại Thiên Lộc) đã chiếm được lòng tin của khách hàng và sử dụng rộng rãi sản phẩm của công ty.

b) Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Dây chuyền thép lá cán nguội hiện nay công ty sử dụng là công nghệ đảo chiều, vì vậy, sau khi cán sẽ phải cắt bỏ đi phần đầu và cuối cuộn mỗi bên khoảng 10 mét. Do đó, để khắc phục được "hạn chế" này, công ty đã đưa ra phương án và mua sắm thiết bị máy móc để thực hiện việc hàn đầu cuối cuộn. Như vậy, việc hàn đầu cuối cuộn này giúp giảm việc cắt bỏ tôn phế liệu.Và hằng năm, công ty tiết kiệm chi phí khoản từ 2-3 tỷ đồng.

2. Tình hình tài sản và nợ phải trả:

- Đây là giai đoạn công ty đang đầu tư mở rộng, nhưng chủ yếu sử dụng nguồn vốn tự có, không sử dụng nguồn vốn vay như trước đây. Ngoài ra, các khoản vay trung - dài hạn thời gian trước đã trã gần hết nên khoản vay năm nay giảm khoảng 6% so với năm trước. Năm 2017, giá bán tôn thép tăng mạnh làm cho lợi nhuận sau thuế tăng 26%, nợ phải trả giảm 19%.

- Tình hình tài sản năm 2017 giảm nhẹ 2.3% so với năm 2016 (Tài sản ngắn hạn giảm 2.8%, tài sản dài hạn giảm 1.3%); vốn chủ sở hữu tăng 21%.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Củng cố bộ máy tổ chức, điều hành công ty.

- Tái cấu trúc công ty cho phù hợp với đà phát triển ngày càng lớn. Trong năm, công ty đã tiến hành hợp nhất bộ phận Kho vật tư, kho hàng hóa, Phòng Kế hoạch, thống kê thành một phòng ban duy nhất để tiện cho việc quản lý điều hành và phân phối công việc. Đồng thời, cũng để giảm số lượng nhân sự nhưng công việc đạt hiệu quả cao hơn.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý các hoạt động của công ty, xây dựng quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và thông tin quản lý.

- Tin học hóa hệ thống quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý nguồn lực của doanh nghiệp (ERP) để chuẩn hóa quy trình quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực của công ty.

- Kiểm tra thường xuyên, có chế độ bảo trì đối với các dây chuyền đang vận hành, sửa chữa, thay thế máy móc thiết bị cũ có công nghệ lạc hậu, chất lượng thấp bằng thiết bị chất lượng cao từ EU & Nhật.

- Tuyển dụng nhiều cán bộ kỹ thuật có trình độ, có kinh nghiệm để tiếp nhận chuyển giao từ phía nước ngoài, vận hành và kiểm soát tốt các dây chuyền sản xuất;

- Cải thiện môi trường làm việc, chế độ đãi ngộ để thu hút nguồn nhân lực trình độ cao, đóng góp tích cực cho Công ty.

- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí sản xuất, lưu thông để giảm giá thành sản phẩm, đầu tư ... đồng thời coi trọng chất lượng sản phẩm nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2018, kinh tế thế giới vẫn còn tiềm ẩn những bất trắc rất khôn lường. Chiến tranh và thiên tai đang là những thảm họa đe dọa sâu sắc đến sự phát triển chung.

Có thể đánh giá một số điểm thuận lợi và khó khăn trong năm 2018 như sau:

1. Thuận lợi

- Giá thép trong nước và thế giới đã tăng trưởng trở lại và đang giữ ở mức ổn định và nhờ đó giá trị hàng hóa, nhất là lượng hàng tồn kho dự trữ sẽ tăng lên, tạo điều kiện trong việc xoay vòng nguồn vốn và tăng giá trị đầu tư.

- Do việc quảng bá thương hiệu được chú trọng cũng như chất lượng sản phẩm với thương hiệu mới được đạt chất lượng cao, đã dần chiếm được lòng tin của người tiêu dùng. Là động lực để tiếp tục chiếm lĩnh được thị trường nội địa.

- Hàng nhập khẩu giá rẻ đã không còn được người tiêu dùng tin tưởng lựa chọn. Do đó, hàng sản xuất trong nước sẽ có thêm chỗ đứng khi hàng nhập khẩu không còn khả năng cạnh tranh.

2. Khó khăn

- Thị trường tôn mạ trong nước đang có sự cạnh tranh rất gay gắt, do một số nhà máy mới đầu tư thêm các dây chuyền sản xuất đã ra sản phẩm với giá cả và chất lượng rất cạnh tranh.

- Đa số các khách hàng đều có nhu cầu hạn mức dư nợ nhưng hiện nay công ty không thể đáp ứng được hầu hết do nguồn vốn chủ sở hữu còn hạn chế. Điều này đã ảnh hưởng phần nào đến kế hoạch, chiến lược kinh doanh của công ty.

- Việc kiểm soát chất lượng vẫn chưa đạt yêu cầu, chưa bắt triệt để lỗi sản phẩm, khách hàng vẫn còn khiếu nại gây ảnh hưởng đến uy tín công ty. Và việc mất thị trường xuất khẩu tiềm năng vẫn đang là thách thức lớn khi chất lượng hiện nay vẫn chưa thực sự ổn định.

- Nhân sự có trình độ, kinh nghiệm quản lý trong sản xuất hiện nay vẫn còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại các dây chuyền. Do đó, ảnh hưởng ít nhiều đến việc xử lý khi có sự cố xảy ra.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động:*

- Năm 2017 là năm được đánh dấu sự tăng trưởng vượt bậc của Công ty. Doanh thu công ty đạt 3.171 tỷ (tăng 9.9% so với năm 2016), tuy nhiên, chưa đạt theo kế hoạch mà Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2017 đã đề ra là 3.900 tỷ.

- Hàng hóa sản xuất trong năm đã có những chuyển biến tích cực, sản phẩm hàng loại 1 đạt tỷ lệ khá cao, hơn 90% so với các năm trước trong khi sản lượng tăng gấp đôi so với cùng kỳ. Tổng sản lượng 424.350 tấn (tăng hơn 52,4% so với năm 2016);

- Thị trường xuất khẩu của công ty đã được mở rộng sang các thị trường khó tính ở một số nước Châu Âu. Theo đó, doanh thu xuất khẩu cũng tăng trưởng một cách đáng kể so với năm 2016. Đây có thể xem là thành công bước đầu của công ty khi đã xâm nhập được các thị trường tiềm năng, trong khi các thị trường truyền thống là các nước Đông Nam Á đang dần bị thu hẹp do các biện pháp phòng vệ thương mại mà các quốc gia như Indonesia, Malaysia, Thái Lan… đang đặt ra, nhằm kìm hãm việc xuất khẩu của các công ty thép Việt nam trong đó có Tôn Đại Thiên Lộc.

- Theo đó, trong năm 2017 công ty đã dành phần lớn ngân sách cho công tác từ thiện xã hội và tài trợ các chương trình xã hội hóa và thực hiện công tác quảng bá thương hiệu sản phẩm nhằm cho người tiêu dùng ngày càng biết đến thương hiệu Tôn Đại Thiên Lộc.

- Bên cạnh đó, Tôn nhập khẩu đã dần mất niềm tin của người tiêu dùng trong nước do chất lượng thấp và đây là điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất trong nước.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

- Trong năm 2017, Ban Giám đốc công ty luôn đồng hành và tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản trị. Đưa ra được những kế hoạch cụ thể trong việc tổ chức kinh doanh, chăm sóc khách hàng, tìm hiểu và đánh giá khả năng tiềm lực tài chính của từng khách hàng để có những chính sách đặc biệt. Đồng thời, luôn theo dõi sát sao công tác sản xuất nhằm chấn chỉnh kịp thời, giúp chất lượng sản phẩm tăng lên một cách đáng kể. Tỷ lệ hàng loại 2, phế phẩm đã giảm rất nhiều. Nhờ đó, sản phẩm đã được người tiêu dùng đánh giá cao và tin dùng. Qua đó đã giúp tăng doanh thu bán hàng và lợi nhuận cao hơn so với các năm trước.

- Đồng thời, công tác thị trường, quảng bá thương hiệu đã được quan tâm đầu tư trong một thời kỳ cạnh tranh khốc liệt như hiện nay.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

- Tái cơ cấu lại nguồn vốn, tập trung vào sản xuất kinh doanh. Đối với thị trường trong nước, chú trọng vào việc đưa hàng hóa đến trực tiếp các cửa hàng, đại lý; Đẩy

mạnh việc xuất khẩu sang một số thị trường mới, tiềm năng, không phụ thuộc vào yếu tố thương mại như trước đây;

- Triển khai một số chương trình quảng cáo, tổ chức sự kiện nhằm quảng bá hình ảnh sản phẩm, thương hiệu cũng như chất lượng tôn Đại Thiên Lộc cho nhiều người dân biết đến, giúp công ty tiếp cận gần hơn nữa với người tiêu dùng.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

Tóm tắt lý lịch cá nhân của thành viên HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT	
Họ và tên	Nguyễn Thanh Nghĩa
Số chứng minh nhân dân	022749812
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	27/11/1963
Nơi sinh	Phù Cát, Bình Định
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phù Cát, Bình Định
Địa chỉ thường trú	23/28 đường D2, CX Văn Thánh Bắc, P.25, Bình Thạnh, Tp.HCM
Số điện thoại liên lạc	0903723725
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học
Quá trình công tác	
Từ 1987 - tháng 03/1992	Công tác tại Công ty Tài chính Tín dụng Seaprodex
Từ 1992 – 1993	Nhân viên Công ty XNK Thủy sản Tp. HCM
Từ 1993 – 2001	Phó Phòng, Trưởng phòng Nhập khẩu Công ty XNK Thủy sản Tp.HCM
Từ 2001 – tháng 05/2007	Chủ tịch HĐTV Giám đốc Công ty TNHH Đại Thiên Lộc
Từ tháng 06/2007 – nay	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Đại Thiên Lộc
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần sở hữu	29.220.213cổ phần, chiếm 47,5% vốn điều lệ
Số cổ phần của những người có liên quan	
Vợ: Nguyễn Thị Bích Liên	7.899.952 cổ phần, chiếm 12,86% vốn điều

	lệ
Con ruột: Nguyễn Thanh Loan	6.244.378 cổ phần, chiếm 10,16% vốn điều lệ
Con ruột: Nguyễn Thanh Dung	2.573.990 cổ phần, chiếm 4,19% vốn điều lệ
Anh ruột: Nguyễn Quang Quảng	625cổ phần, chiếm 0,001 % vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không

2 Phó Chủ tịch HĐQT	
Họ và tên	Nguyễn Thị Bích Liên
Số chứng minh nhân dân	020723726
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	08/06/1964
Nơi sinh	Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nam Định
Địa chỉ thường trú	327/47 Sư Vạn Hạnh, P.9, Q.10, Tp.HCM
Số điện thoại liên lạc	0903389175
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kinh doanh
Quá trình công tác	
Từ 1984 – 1988	làm việc tại Phân Viện Khoa học Kỹ thuật thuộc UBKHKT (số 49 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP HCM)
Từ 1989 – 1999	Nội trợ
Từ 2000 – 2005	Giám đốc Công ty TNHH SX TM Thép Thiên Lộc
Từ 2006 – tháng 4/2011	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ Công ty CP Đại Thiên Lộc
Từ tháng 4/2011 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Đại Thiên Lộc
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần sở hữu	7,899,952 cổ phần, chiếm 12.86% vốn điều lệ
Số cổ phần của những người có liên quan	
Chồng: Nguyễn Thanh Nghĩa	29.220.213 cổ phần, chiếm 47.5% vốn

	điều lệ
Con ruột: Nguyễn Thanh Loan	6,244,378 cổ phần, chiếm 10.16 % vốn điều lệ
Con ruột: Nguyễn Thanh Dung	2,573,990 cổ phần, chiếm 4.19 % vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không

3. Thành viên HĐQT độc lập không điều hành	
Họ và tên	Huỳnh Ngọc Mẫn
Số chứng minh nhân dân	212550403 cấp 28/05/2002 tại CA.Quảng Ngãi
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	19/02/1985
Nơi sinh	Hồ Chí Minh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú	P.Vĩnh Phú, Tx.Thuận An, Bình Dương
Số điện thoại liên lạc	0914394276
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ
Quá trình công tác	
Từ năm 03/2008 – 09/2012	Quản lý kỹ thuật CTCP Mỹ Lan
Từ 01/2013 – 06/2015	Giám đốc sản xuất
Từ 07/2015 đến nay	Trợ lý TGĐ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
Số cổ phần của những người có liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không

Hoạt động của HĐQT năm 2017

Thành viên và cơ cấu của HĐQT

- HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 tính đến thời điểm tháng 12/2017 gồm 3 người: ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT; Bà Nguyễn Thị Bích Liên, Phó Chủ tịch HĐQTvà Ông Huỳnh Ngọc Mẫn.

- Trong đó thành viên độc lập không điều hành gồm: Ông Huỳnh Ngọc Mẫn và bà Nguyễn Thị Bích Liên.

- Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 9 cuộc họp với một số nội dung như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	NQ 02/2017/NQ- HĐQT	06/03/2017	V/v Góp vốn bằng tiền vào Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc theo NQ ĐHĐCĐ năm 2016 và tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc
2	NQ 03/2017/NQ- HĐQT	09/03/2017	V/v Chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
3	NQ 01/2017/NQ- HĐQT	20/04/2017	V/v Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
4	NQ 04/2017/NQ- HĐQT	26/06/2017	V/v Xin ý kiến cổ đông bằng văn bản để lựa chọn Công ty kiểm toán cho kỳ BCTC năm 2017
5	NQ 05/2017/NQ- HĐQT	30/06/2017	V/v Điều chỉnh Ngày cuối cùng để thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
6	NQ 06/2017/NQ- HĐQT	11/07/2017	V/v Bán cổ phiếu quỹ
7	NQ 07/2017/NQ- HĐQT	25/07/2017	V/v Thành lập ban kiểm phiếu và Ban Giám sát việc kiểm phiếu xin ý kiến cổ đông điều chỉnh lựa chọn Công ty kiểm toán kiểm toán BCTC năm 2017.
8	NQ 08/2017/NQ- HĐQT	25/07/2017	V/v Thông qua việc điều chỉnh lựa chọn Công ty kiểm toán kiểm toán BCTC năm 2017.
9	NQ 09/2017/NQ- HĐQT	21/11/2017	V/v Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt nam – CN KCN Sóng Thần

Hoạt động của HĐQT

- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2017 vào ngày 20/04/2017

- Trong năm 2017, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị đã triển khai một số công việc như sau:

Phân phối lợi nhuận

- Đã trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi, đầu tư phát triển, thù lao cho HĐQT, BKS.

Công tác quan hệ nhà đầu tư

- Bên cạnh các hoạt động SXKD, công ty cũng thực hiện tốt chế độ báo cáo, công bố thông tin cho cơ quan chức năng và nhà đầu tư theo luật định .

- Các thông tin của công ty đều được công bố đầy đủ tại website của công ty và trên các phương tiện thông tin đại chúng ...

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Tóm tắt lý lịch cá nhân

1 Trưởng Ban Kiểm soát	
Họ và tên	Đoàn Thị Bích Thúy
Số chứng minh nhân dân	271688781
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	11/05/1985
Nơi sinh	Đồng Nai
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bình Định
Địa chỉ thường trú	Thọ Trung, Xuân Thọ, Xuân Lộc, Đồng Nai
Số điện thoại liên lạc	0914394290
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cao đẳng Kế toán
Quá trình công tác	
Từ 2005 – tháng 05/2007	công tác tại Công ty TNHH Thép Đại Thiên Lộc
Từ tháng 06/2007 – nay	công tác tại Công ty Cổ Phần Đại Thiên Lộc
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần sở hữu	30 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ
Số cổ phần của những người có liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không

2 Thành viên Ban Kiểm soát	
Họ và tên	Võ Thị Mỹ Dung
Số chứng minh nhân dân	211833676
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	18/07/1986
Nơi sinh	Bình Định
Quốc tịch	Việt Nam

Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bình Định
Địa chỉ thường trú	Cát Tài, Phù Cát, Bình Định
Số điện thoại liên lạc	0914394291
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Trung cấp kế Toán
Quá trình công tác	
Từ 11/2007 đến nay	Nhân viên kho thống kê CTCP Đại Thiên Lộc
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần sở hữu	Không
Số cổ phần của những người có liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không

3 Thành viên Ban Kiểm soát	
Họ và tên	Nguyễn Quang Hòa
Số chứng minh nhân dân	281123513
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	03/02/1973
Nơi sinh	Thái Nguyên
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Nguyên
Địa chỉ thường trú	Số nhà 50 – KP 2, P.Hòa Phú, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương.
Số điện thoại liên lạc	0913572719
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học (Kỹ sư cơ khí chế tạo máy)
Quá trình công tác	
Từ năm 1998 -2002	Làm việc tại xí nghiệp sửa chữa xe máy Công ty Gang thép Thái Nguyên
Từ năm 2002 – 07/2011	Làm nhân viên kỹ thuật tại CTCP luyện cán thép Gia Sàng
Từ 07/2011 – 10/2012	Làm nhân viên kỹ thuật tại Công ty Thép An Hưng Tường
Từ 12/2012 đến nay	Làm việc tại CTCP Đại Thiên Lộc
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần sở hữu	0 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên	Không

quan	
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2017, BKS đã tổ chức họp định kỳ hàng quý. Nội dung các cuộc họp trong năm nhằm:

- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định được ban hành bởi Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Điều hành nhằm định hướng cho công tác quản lý, điều hành trong năm 2017;
- Ghi nhận lại những vấn đề đã, chưa thực hiện được trong quý; Từ đó, có kiến nghị, đề xuất lên HĐQT và Ban Điều hành. Đồng thời, đưa ra các nội dung và kế hoạch cần triển khai trong quý tiếp theo;
- Kiểm tra, đóng góp ý kiến đối với việc ban hành các quy chế, quy định nội bộ của các phòng ban mà có nội dung không phù hợp hoặc trái với các quy định của pháp luật, điều lệ công ty;
- Các công việc khác theo quyết định của ĐHĐCĐ, Điều lệ công ty và quy định của pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí chi tiết cho từng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát:

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	MỨC THÙ LAO
01	Nguyễn Thanh Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	30.000.000
02	Nguyễn Thị Bích Liên	P. Chủ tịch HĐQT	22.000.000
03	Huỳnh Ngọc Mẫn	TV.HĐQT	13.000.000
04	Phan Quỳnh Diễm Châu	Thư ký HĐQT	5.000.000
05	Nguyễn Minh Hải	Thư ký HĐQT	2.000.000
CỘNG			72.000.000
06	Đoàn Thị Bích Thúy	Trưởng BKS	12.000.000
07	Võ Thị Mỹ Dung	TV.BKS	8.000.000
08	Nguyễn Quang Hòa	TV.BKS	8.000.000
CỘNG			28.000.000
TỔNG CỘNG			**100.000.000**

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (giao dịch phát sinh trong năm 2017)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:Trong năm 2017, không phát sinh các hợp đồng hoặc giao dịch mới với cổ đông nội bộ

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Thiếu các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động cho Hội đồng quản trị. Hiện nay, do nguồn nhân lực có trình độ quản trị và khả năng giúp việc cho HĐQT còn tương đối thiếu do đó chưa thể thành lập được các tiểu ban để giúp việc cho HĐQT; Vì vậy, công

tác quản trị tập trung hầu hết vào Hội đồng quản trị và trong tương lai, công ty sẽ thực hiện việc tái cấu trúc về tổ chức, về nhân sự và tiến tới thiết lập các tiểu ban hỗ trợ cho HĐQT một số hoạt động.

- HĐQT sẽ tiến hành bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký Công ty vào năm 2018.
- Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát chưa thực sự chặt chẽ và đem lại hiệu quả, dẫn đến vẫn còn có sai sót trong quá trình thực hiện, kiểm tra và giám sát.

VI. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán:*
2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán:*

Công ty cổ phần Đại Thiên Lộc *Báo cáo thường niên 2017*

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Tổng giám đốc

Nguyễn Thanh Loan